

THỎA THUẬN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN / AGREEMENT ON TERM DEPOSIT

Dành cho Khách hàng Doanh nghiệp/ For Corporate Customer

Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn này ("Thỏa Thuận") được lập vào ngày/ This Agreement on Term Deposit (the "Agreement") is entered into on bởi và giữa/by and between:

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN UNITED OVERSEAS BANK (VIỆT NAM) / UNITED OVERSEAS BANK (VIETNAM) LIMITED Chi nhánh/Branch: (Sau đây gọi là "Ngân Hàng" / Hereinafter referred to as the "Bank")		
Người đại diện hợp pháp / Legal or Authorised Representative:	Người đại diện hợp pháp / Legal or Authorised Representative:	
Chức vụ/Title:	Chức vụ/Title:	
Và/And		
Tên khách hàng / Customer Name: (Sau đây gọi là "Khách Hàng" / Hereinafter referred to as the "Customer")		
<input type="checkbox"/> Người cư trú/ Resident	<input type="checkbox"/> Người không cư trú/ Non-resident	
Giấy chứng nhận đầu tư / Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/ Giấy phép hoạt động (có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm) Investment Certificate / Enterprise Registration Certificate of Establishment / Operating License (as amended from time to time)		
Số/ Number:	Cấp bởi/Issued by:	Ngày cấp/Issue date:
Địa chỉ đăng ký/ Registered address:		
Điện thoại/ Tel No.:	Số fax/Fax No.:	
Xác nhận địa chỉ SWIFT (BIC) để nhận MT320 sau khi đặt tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân Hàng/Confirmation of SWIFT address (BIC) to receive MT320 message after placing deposit(s) with the Bank. Địa chỉ Swift (BIC)/SWIFT address (BIC):		
Người đại diện hợp pháp / Legal or Authorised Representative:	Title/Chức vụ:	
CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số / ID/ National Identity Card / Passport No:	Cấp bởi/ Issued by	Ngày cấp/ Issue date
Ngân Hàng và Khách Hàng sau đây được gọi chung là "Các Bên" và gọi riêng là "Bên". / The Bank and the Customer are hereinafter referred to collectively as the "Parties" and individually as the "Party".		
Các Bên theo đây đồng ý ký kết Thỏa Thuận này về việc Khách Hàng gửi hoặc gửi và tự động tái tục (các) khoản tiền gửi có kỳ hạn ("Tiền Gửi") tại Ngân Hàng theo các điều khoản và điều kiện quy định dưới đây: / The Parties hereby agree to enter into this Agreement regarding the Client's placement of or placement and auto-rollover of deposit(s) (the "Deposit") with the Bank subject to the following terms and conditions:		
1. CHI TIẾT TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ DETAILS OF THE TERM DEPOSIT		
Tên Tài khoản Tiền gửi có kỳ hạn/ Fixed deposit account name:		
Số tài khoản Tiền gửi có kỳ hạn / Fixed deposit account No.:	Loại tiền tệ/CCY:	
Số tiền gửi (bằng số) / Deposit Amount (in figures):	Số tiền gửi (bằng chữ) / Deposit Amount (in words):	
Lãi suất / Interest Rate: % năm/p.a (per annum)	Ngày hiệu lực / Value date:	
Kỳ hạn / Tenor:	Ngày đáo hạn / Maturity Date:	
Tài khoản thanh toán dùng để gửi Tiền Gửi / Payment Account from which the Deposit is debited:		
Tên Tài khoản /Account name:	Số tài khoản/Account No.:	
Loại Tiền tệ /CCY:	Tại Ngân hàng /At Bank:	
2. CHỈ THỊ THANH TOÁN KHI ĐÁO HẠN / SETTLEMENT INSTRUCTION UPON MATURITY (Vui lòng lựa chọn thích hợp / Please choose as appropriate)		
2.1. <input type="checkbox"/> Thanh toán Gốc và Lãi cho Khách Hàng / Payments of Principal + Interest to the Customer Ngân Hàng sẽ chuyển khoản số tiền Gốc và Lãi đến tài khoản thanh toán của Khách Hàng như sau: / The Bank will transfer the Principal and Interest to Customer's Payment account as follows:		
Tên Tài khoản/Account name:	Số tài khoản/Account No.:	
Loại Tiền tệ/CCY:	Tại Ngân hàng/At Bank:	
Phí ngân hàng chuyển tiền/Remitting Bank's charge: <input type="checkbox"/> Người chuyển tiền chịu / From remitter's account	<input type="checkbox"/> Người thụ hưởng chịu / To beneficiary's account	
<input type="checkbox"/> Trừ vào số tiền chuyển/ Debit from transfer amount <input type="checkbox"/> Trừ vào Tài khoản thanh toán dùng để gửi Tiền Gửi /Debit from Payment Account from which the Deposit is debited:		
Phí các ngân hàng khác/Other Bank's charge: <input type="checkbox"/> Người chuyển tiền chịu / From remitter's account <input type="checkbox"/> Chỉ thị khác / Other instruction:	<input type="checkbox"/> Người thụ hưởng chịu / To beneficiary's account	
2.2 <input type="checkbox"/> Thanh toán Lãi cho Khách Hàng và tái tục tiền Gốc/ Payments of Interest to the Customer and roll over Principal <input type="checkbox"/> Trả lãi hàng tháng/ Monthly <input type="checkbox"/> Trả lãi cuối kỳ / At maturity Ngân Hàng tự động tái tục số tiền Gốc với cùng kỳ hạn và với lãi suất mà Ngân Hàng áp dụng vào Ngày đáo hạn Automatically rollover the Principle under same tenor and subject to prevailing interest rate of the Bank on the Maturity Date Và sẽ chuyển khoản số tiền Lãi đến tài khoản thanh toán của Khách Hàng như sau: The Bank will transfer the Interest to Customer's Payment account as follows:		
Tên Tài khoản/Account name:	Số tài khoản/Account No.:	
Loại Tiền tệ/CCY:	Tại Ngân hàng/At Bank:	
Phí ngân hàng chuyển tiền/Remitting Bank's charge: <input type="checkbox"/> Người chuyển tiền chịu / From remitter's account	<input type="checkbox"/> Người thụ hưởng chịu / To beneficiary's account	
<input type="checkbox"/> Trừ vào số tiền chuyển/ Debit from transfer amount <input type="checkbox"/> Trừ vào Tài khoản thanh toán dùng để gửi Tiền Gửi /Debit from Payment Account from which the Deposit is debited:		
Phí các ngân hàng khác/Other Bank's charge: <input type="checkbox"/> Người chuyển tiền chịu / From remitter's account <input type="checkbox"/> Chỉ thị khác / Other instruction:	<input type="checkbox"/> Người thụ hưởng chịu / To beneficiary's account	

2.3 Tái tục cả tiền Gốc và Lãi cho Khách Hàng với cùng kỳ hạn/ Roll-over of Principal + Interest with same tenor
 Ngân Hàng sẽ tự động tái tục số tiền Gốc và Lãi vào Ngày đáo hạn với cùng kỳ hạn và với lãi suất mà Ngân Hàng áp dụng vào Ngày đáo hạn.
 The Bank will automatically rollover the Principal and Interest on the Maturity Date with the same tenor and subject to prevailing interest rate stipulated by the Bank on the Maturity Date.

3. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG / GENERAL PROVISIONS

- 3.1. Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và chịu ràng buộc bởi các Điều Khoản và Điều Kiện Áp Dụng Cho Tiền Gửi Có Kỳ Hạn (“Các Điều Khoản TGCKH”) và Các Điều Khoản và Điều Kiện Điều Chỉnh Tài Khoản và Dịch Vụ, Các Điều Khoản và Điều Kiện Bổ Sung áp dụng với Tài Khoản và Dịch Vụ (“các Điều Khoản”) của Ngân Hàng (có thể sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm và được công bố tại website của Ngân Hàng: <https://www.uob.com.vn/web-resources/commercial/pdf/commercial/en/transact/common/uobv-cmb-tnc-term-deposit.pdf>). Các Điều Khoản và Các Điều Khoản TGCKH là một phần không tách rời của Thỏa Thuận này và cùng với Thỏa Thuận sẽ tạo thành một hợp đồng pháp lý hoàn chỉnh ràng buộc các Bên. Trừ khi được định nghĩa khác đi, các thuật ngữ viết hoa sử dụng trong Thỏa Thuận này sẽ có ý nghĩa như được định nghĩa trong Các Điều Khoản.
The Customer confirms and agrees that the Customer has read, understood and agreed to be bound by the Terms and Conditions Applicable to Term Deposit (“TD Terms”) and the Terms and Conditions Governing Accounts and Services and Additional Terms and Conditions Governing Accounts and Services (the “Terms”) (as amended, supplemented or replaced by the Bank from time to time and made available at <https://www.uob.com.vn/web-resources/commercial/pdf/commercial/en/transact/common/uobv-cmb-tnc-term-deposit.pdf>). The Terms and the TD Terms constitute integral parts hereof, and together with the Agreement shall form an entirely and legally binding agreement between the Parties. Unless otherwise as defined herein, capitalized terms herein shall bear the same meaning ascribed to them in the Terms.
- 3.2. Khách Hàng có thể tra cứu Tiền Gửi bằng cách gửi email đến uobv.wbcallcenter@uobgroup.com (đối với Doanh Nghiệp lớn) / uobv.bb@uobgroup.com (đối với Doanh Nghiệp vừa và nhỏ) hoặc điện thoại đến số Đường Dây Nóng 1800 558 880 (đối với Doanh Nghiệp lớn)/1800 599 921 (đối với Doanh Nghiệp vừa và nhỏ) hoặc đăng nhập vào hệ thống Ngân hàng trực tuyến BIBPlus của chúng tôi.
The Customer may check balance of the Deposit by emailing to uobv.wbcallcenter@uobgroup.com (for Commercial Banking Customer)/ uobv.bb@uobgroup.com (for Business Banking Customer) or telephoning our Call Center 1800 558 880 (for Commercial Banking Customer)/ 1800 599 921 (for Business Banking Customer) or log on to our Internet Banking platform - BIBplus.
- 3.3. Nếu Ngày Hiệu Lực/Ngày Đáo Hạn không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Làm Việc tiếp theo sẽ được áp dụng. Subsequent Business Day shall be applied if the Value Date/Maturity Date does not fall on a Business Day.
- 3.4. Thỏa Thuận này có hiệu lực từ ngày đầu tiên nêu tại phần đầu của Thỏa Thuận này cho đến khi, tùy sự kiện nào diễn ra sớm hơn, (i) Tiền Gửi đến hạn, hoặc (ii) Tiền Gửi được tất toán trước hạn, hoặc (iii) Thỏa Thuận này bị chấm dứt theo Điều 3.2(b) của Các Điều Khoản TGCKH, hoặc (iv) Thỏa Thuận này bị chấm dứt theo các Điều Khoản, trừ khi Các Bên có văn bản thỏa thuận khác.
This Agreement shall take effect from the date first mentioned at the beginning hereof until the earlier of (i) the Deposit matures, and (ii) the Deposit is early withdrawn, (iii) this Agreement is terminated in accordance with Clause 3.2(b) of the TD Terms, and (iv) this Agreement is terminated in accordance with the Terms, unless otherwise as agreed by the Parties in writing.
- 3.5. Thỏa Thuận này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật pháp Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Thỏa Thuận này sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
This Agreement shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. Any dispute arising out of or in relation with this Agreement shall be resolved by the competent court of Vietnam.
- 3.6. Thỏa Thuận được lập thành 02 bản gốc song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị như nhau. Mỗi Bên sẽ giữ 01 bản gốc. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa tiếng Anh và tiếng Việt, thì phần tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
This Agreement is issued in 02 bilingual originals in English and Vietnamese of equal value. Each Party shall keep 01 original copy. In the event of discrepancies between the English and the Vietnamese texts, the Vietnamese language shall prevail.
- 3.7. Phí chuyển tiền chi trả Gốc, Lãi của Tiền Gửi của Khách Hàng vào Ngày đáo hạn: Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản phí chuyển tiền theo quy định của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên United Overseas Bank (Việt Nam) trong từng thời kỳ nếu Khách Hàng yêu cầu Ngân Hàng chuyển tiền chi trả Gốc, Lãi vào các tài khoản thanh toán khác của Khách Hàng mở tại bất kỳ ngân hàng nào khác.
Remitting Bank’s charge and Other Bank charge of payment request of Principal and/or Interest of Customer on the Maturity Date: the Customer is responsible for paying all the remitting bank charges as requirement of United Overseas Bank (Vietnam) Limited if the Customer requests to remit the Principals, and/or Interests to the payment accounts of the Customer at another bank.

Khách Hàng xác nhận rằng Ngân Hàng đã cung cấp cho Khách Hàng đầy đủ các thông tin liên quan đến Các Điều Khoản TGCKH và các Điều Khoản trước khi Khách Hàng ký kết Thỏa Thuận này.
The Customer hereby confirms that the Bank has provided to the Customer with sufficient information related to the TD Terms and the Terms prior to the Customer’s entering into this Agreement.

Các Bên theo đây công nhận rằng Thỏa Thuận này được ký kết tự nguyện, không lừa dối, cưỡng ép, lừa đảo, đe dọa hoặc nhầm lẫn. Mỗi Bên đã xem xét, hiểu, đồng ý và theo đây ký kết Thỏa Thuận này đúng thẩm quyền như dưới đây.
The Parties hereby acknowledge that this Agreement has been entered into voluntarily, without falsity, coercion, deception, intimidation, or mistake. Each Party has reviewed, understood, agreed and hereby caused duly authorized representative to execute this Agreement as below.

Dưới sự chứng kiến theo đây, Các Bên đã giao kết Thỏa Thuận này/ In witness whereof, the Parties have entered into this Agreement.

Thay mặt/ For and on behalf of NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN UNITED OVERSEAS BANK (VIỆT NAM) UNITED OVERSEAS BANK (VIETNAM) LIMITED CHI NHÁNH/BRANCH:		Đại diện Công ty/ For and on behalf of the Company
Họ Tên/ Full Name	Họ Tên/ Full Name	Họ Tên/ Full Name
Chức vụ/ Title	Chức vụ/ Title	Chức vụ/ Title

Phần dành cho Ngân Hàng/ For Bank Only		
Nhân viên nhận yêu cầu từ Khách hàng / Request received from customer by _____ Tên & Chức vụ/Name & Title: Ngày/ Date:	Nhân viên thực hiện yêu cầu/ Processed by _____ Tên & Chức vụ/Name & Title: Ngày/ Date:	Phê duyệt bởi/ Approved by: _____ Tên & Chức vụ/Name & Title: Ngày/ Date: